

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2021

V/v: “Không công nhận quan hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hoài Sơn

2. Bà Trần Thị Bích Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 181/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2021 về việc: “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1975. Có mặt

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái.

2. *Bị đơn:* Anh Bàn Văn C, sinh năm 1976. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái.

. NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04-8-2021 bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bàn Văn C tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 1993 có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn hai bên chung sống với nhau đến năm 1995 thì phát sinh mâu thuẫn nhiều lần vợ chồng cãi nhau nguyên nhân do quan điểm sống bất đồng, tính cách không hợp nhau, anh C không quan tâm đến gia đình. Từ tháng 5 năm 2021 đến nay chị và anh C không sống cùng nhau nữa và không còn quan tâm đến nhau, chị và anh C không đăng ký kết hôn nên chị Hoàng Thị N đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh Bàn Văn C là vợ chồng.

Về con chung: Chị và anh Bàn Văn C có 03 con chung Bàn Thị K, sinh năm 1995; Bàn Thị H, sinh năm 1997 và Bàn Thị Đ, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2005. Hiện nay cháu K và cháu H đã đến tuổi trưởng thành nên chị N không đề nghị Tòa án giải quyết, còn cháu Đ đang sống cùng chị N, chị Hoàng Thị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cháu Đ đến khi đủ 18 tuổi và chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị N và anh Bàn Văn C tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và không nợ ai nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Bàn Văn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, tại bản tự khai có trong hồ sơ anh C trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bàn Văn C xác nhận về thời gian chung sống với chị Hoàng Thị N như vợ chồng và những mâu thuẫn chị Hoàng Thị N đã trình bày là đúng. Anh C và chị N sống cùng nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên anh C đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận anh và chị N là vợ chồng.

Về con chung: Anh Bàn Văn C xác nhận có 03 con chung Bàn Thị K, sinh năm 1995; Bàn Thị H, sinh năm 1997 và Bàn Thị Đ, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2005. Hiện nay cháu K và cháu H đã đến tuổi trưởng thành nên anh C không đề nghị Tòa án giải quyết còn cháu Đ đang sống cùng chị N, anh C đề nghị Tòa án giải quyết giao cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ đến khi đủ 18 tuổi và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh Bàn Văn C và chị Hoàng Thị N tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và không nợ ai nên anh C không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các bên đương sự là yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng thuộc lĩnh vực Hôn nhân và gia đình bị đơn cư trú tại xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị N có mặt tại phiên tòa bị đơn anh Bàn Văn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Bàn Văn C tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 1993 nhưng không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của một trong hai bên là vi phạm Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2020/NQ-QH ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình là vi phạm Điều 9 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Nay chị Hoàng Thị N và anh Bàn Văn C đều đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận anh, chị là vợ chồng nên căn cứ vào Điều 14 Luật HNGĐ năm 2014 và khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TATC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp chấp nhận đơn khởi kiện đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng của chị Hoàng Thị N đối với anh Bàn Văn C là phù hợp.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị N và anh Bàn Văn C có 03 con chung Bàn Thị K, sinh năm 1995; Bàn Thị H, sinh năm 1997 và Bàn Thị Đ, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2005. Hiện nay cháu K và cháu H đã đến tuổi trưởng thành nên chị N và anh C đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, còn cháu Đ đang sống cùng chị N, chị N đề nghị Tòa án giải quyết giao cho chị được

nuôi dưỡng cháu Đ đến khi đủ 18 tuổi và chị N không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Đ có nguyện vọng được ở cùng chị N, anh C cũng đồng ý với đề nghị của chị N.

Từ những căn cứ nêu trên xét thấy đề nghị của chị Hoàng Thị N được nuôi dưỡng cháu Đ là chính đáng cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ do đó cần giao cháu Đ cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị N không yêu cầu anh Bàn Văn C phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị N và anh Bàn Văn C đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Bàn Văn C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, không công nhận chị Hoàng Thị N và anh Bàn Văn C là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Hoàng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bàn Thị Đ, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2005 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Bàn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bàn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0005627, ngày 04-8-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (xác nhận chị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm)

Án xử công khai sơ thẩm, Chị Hoàng Thị N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bàn Văn C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông An,
huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Lâm

